UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:912 /BC-BDT

Đắk Nông, ngày 19 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Đánh giá tác động của việc ban hành Quyết định quy phạm pháp luật về Quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 07/5/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc kết nghĩa giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ;

Căn cứ Quyết định số 67/2004/QĐ-UB, ngày 07/9/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số;

Thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kỳ 2019-2023.

Ban Dân tộc báo cáo đánh giá tác động việc thực hiện Quyết định số 67/2004/QĐ-UB, ngày 07/9/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Tỉnh Đắk Nông có 40 dân tộc cùng sinh sống, dân số là: 170.550 hộ với 706.327 người. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) có 48.492 hộ, với 227.270 người, chiếm tỷ lệ 28,43% so với tổng số hộ toàn tỉnh. Có 03 DTTS tại chỗ (M'Nông, Mạ, và Ê Đê) với tổng số 16.310 hộ, với 72.896 người chiếm 9,56% so với tổng số hộ toàn tỉnh và chiếm 33,63% so với tổng số hộ DTTS. Về đơn vị hành chính: có 07 huyện, 01 thành phố; có 71 xã, phường, thị trấn, toàn tỉnh có 713 thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố (486 thôn, 121 bon, 18 buôn, 09 bản, 79 tổ dân phố). Có 7 xã biên giới của 4 huyện giáp tỉnh Muldulkiri Vương quốc Campuchia với tổng chiều dài đường biên giới là 141,045 km. Có 02 xã được Thủ tướng Chính phủ cộng nhận là xã An toàn khu (Quảng Trực và Nâm Nung).

- Về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (theo Quyết định số 22/QĐ-UBND, ngày 09/01/2024):

+ Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 8.838 hộ với 43.417 khẩu, chiếm tỷ lệ 5,18% so với tổng số hộ toàn tỉnh, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 6.419 hộ, chiếm tỷ lệ 13,24% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung; hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 2.678 hộ, chiếm tỷ lệ 16,42% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ.

+ Tổng số hộ cận nghèo toàn tỉnh là 11.197 hộ với 52.156 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,57% so với tổng số hộ toàn tỉnh, trong đó hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 7.040 hộ, chiếm tỷ lệ 14,52% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung;

hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 3.140 hộ, chiếm tỷ lệ 19,25% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ.

1. Bối cảnh xây dựng chính sách.

Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 07/5/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc kết nghĩa giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh đx ban hành Quyết định số 67/QĐUB ngày 07/9/2004 về việc ban hành Quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, nhiều cơ quan, đơn vị kết nghĩa đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, huy động mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình kết nghĩa bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị và thực tế của các bon, buôn đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, xã hội, xây dựng củng cố hệ thống chính trị cơ sở, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh. Sau khi kết nghĩa, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức khảo sát tình hình thực tế ở bon, buôn để xây dựng chương trình, kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ phù hợp; đồng thời tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc kết nghĩa, trang bị phương pháp, kỹ năng vận động quần chúng cho cán bộ, đảng viên của đơn vị.

Trãi qua gần 20 năm thực hiện Quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cho thấy chủ trương đúng đắn và kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Cùng với sự chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của UBND tỉnh và sự nỗ lực cố gắng của các cơ quan, đơn vị được phân công kết nghĩa đã khắc phục những khó khăn, huy động mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình kết nghĩa bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị và thực tế của các bon, buôn đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, xã hội, xây dựng củng cố hệ thống chính trị cơ sở, bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

Cùng với kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác kết nghĩa trong những năm qua đã đem lại cho các bon, buôn một diện mạo mới về mọi mặt trong đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, giáo dục được quan tâm đầu tư xây dựng, đến nay 100% bon, buôn có từ 1 đến 2 km đường cứng hóa (đường nhựa, bê tông), có điện lưới quốc gia, nhà văn hóa cộng đồng; cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo cho con em đồng bào được đến trường. Trong phát triển kinh tế, người dân từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hàng hóa, đồng bào tại các bon, buôn có nhiều mô hình kinh tế hiệu quả, có nhiều gương điểm hình sản xuất kinh doanh giỏi. Tình trạng nhà tranh tre, dột nát đến nay cơ bản đã được xóa bỏ, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường ngày càng được nhân dân coi trọng. Hệ thống chính trị cơ sở tại các bon, buôn tiếp tục được kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại các bon, buôn được củng cố và giữ vững.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đối với công tác kết nghĩa; công tác kết nghĩa chưa đi vào thực chất, chưa thể hiện được mục đích, ý nghĩa của công tác kết nghĩa, thậm chí còn mang tính hình thức, thực hiện nhiệm vụ mang tính trách nhiệm hành chính; chỉ đến bon, buôn khi có chỉ đạo trong các thời điểm liên quan đến tình hình an ninh chính trị hoặc tổ chức thăm hỏi nhân dịp lễ, tết một cách qua loa hình thức. Do vậy, các nội dung, chương trình kết nghĩa theo Quy chế chưa được thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, hầu hết các cơ quan, đơn vị kết nghĩa đều khó khăn về nguồn kinh phí hỗ trợ cho bon/buôn kết nghĩa, kinh phí chủ yếu là sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị và đóng góp của cán bộ công chức nên việc hỗ trợ về cơ sở vật chất chưa được nhiều. Mặc khác, hiện nay các căn cứ ban hành cũng như nội dung của Quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh không còn phug hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Do vậy, để công tác kết nghĩa đi vào thực chất, thể hiện được mục đích, ý nghĩa, thời gian tới, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp chương trình kết nghĩa với bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong tình hình hiện nay, trong đó, trọng tâm là gắn công tác kết nghĩa với chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương vận động Nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở ở bon, buôn để hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tốt các chính sách nhằm phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm hơn nữa đến công tác chăm lo đời sống tinh thần như: hỗ trợ tặng quà nhân các ngày lễ, tết, ngày đoàn kết các dân tộc; thường xuyên nắm bắt hỗ trợ kịp thời các gia đình gặp thiên tai hỏa hoạn, dịch bệnh,... chủ động nắm tình hình diễn biến tư tưởng của bà con nhân dân trong bon để có giải pháp xử lý và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan giải quyết kịp thời, hiệu quả góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị tại địa phương, rất cần thiết ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế kết nghĩa các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để thay thế Quyết định số 67/QĐUB ngày 07/9/2004 về việc ban hành Quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách.

a) Mục tiêu tổng thể

- Nhằm cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, phù hợp với đặc điểm, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

- Việc ban hành Quyết định Quy chế kết nghĩa đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh, góp phần trong công tác giảm

nghèo, phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, để từng bước nhằm thu hẹp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, mức sống và trình độ phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với đồng bào các dân tộc khác trong tỉnh. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu cụ thể

Có thể nói công tác kết nghĩa với các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đối với đồng bào DTTS nói chung và bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ nói riêng. Thông qua công tác kết nghĩa, tình đoàn kết, mối quan hệ giữa cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các Trường học với người dân đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tại các bon, buôn ngày càng gần gũi, gắn bó mật thiết. Mỗi cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động trực tiếp chứng kiến được những khó khăn về nhiều mặt của đồng bào dân tộc thiểu số từ đó nâng cao trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực tại mỗi đơn vị. Những kết quả đạt được trong thời gian qua có thể khẳng định được rằng, công tác kết nghĩa không những nắm bắt kịp thời về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, xóa bỏ được các điểm nóng, ngăn chặn và đẩy lùi được các âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, ngăn chặn tình trạng lôi kéo người dân vượt biên trái phép, mà còn giúp đỡ, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; góp một phần không nhỏ vào việc giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS tại chỗ hàng năm từ 2% - 4%. Công tác xây dựng và củng cố tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tạo sự gần gũi, hòa đồng giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các doanh nghiệp với nhân dân. Công tác kết nghĩa thực sự đã mang lại cho các bon, buôn và cộng đồng dân tộc thiểu số nhiều niềm vui, niềm tự hào, sự hiểu biết và niềm tin tưởng lớn lao đối với Đảng và Nhà nước. Đây thực sự là cầu nối hiệu quả nhất giữa Đảng, Nhà nước với đồng bào dân tộc thiểu số.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chính sách trong những năm qua, xuất phát từ mục tiêu của chính sách, việc xây dựng chính sách kết nghĩa được đánh giá tác động trên cơ sở xác định những vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề, giải pháp ban hành chính sách, tác động của chính sách đối với kinh tế, văn hoá, xã hội, giảm nghèo, chính sách dân tộc,…cụ thể như sau:

1. Xác định vấn đề bất cập

Xuất phát từ thực trạng kinh tế, văn hoá, xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ nói riêng, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số là 13,24% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số, đặc biệt là hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 16,42% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ, cao gấp 03 lần so với so với tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, trong đó có một số huyện trong tỉnh tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại

chỗ còn rất cao như: huyện Đắk Glong và huyện Tuy Đức. Nhằm góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, để từng bước thu hẹp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, mức sống và trình độ phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với đồng bào các dân tộc khác trong tỉnh. Trong đó, xác định phát triển kinh tế là yếu tố quyết định để tiếp tục phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, …trong đồng bào dân tộc thiểu số. Do vậy để tiếp tục quan tâm thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là rất cần thiết và phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, phù hợp với đặc điểm, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, từng bước nhằm thu hẹp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, mức sống và trình độ phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với đồng bào các dân tộc khác trong tỉnh. Cùng với các chương trình, chính sách góp phần khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương như lao động, đất đai, chính sách hướng đến nhóm dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo cao, trọng tâm, trọng điểm là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, tạo điều kiện để dân tộc thiểu số tại chỗ phát huy nội lực nhằm tự lực vươn lên trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

3. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a. Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Quyết định ban hành quy chế kết nghĩa đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tranh thủ các nguồn lực, tạo điều kiện để phát triển sản xuất tạo sinh kế, nâng cao thu nhập. Huy động nguồn lực tài chính, ổn định về an ninh chính trị tại các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chú trọng công tác hướng dẫn cách làm ăn hay, phổ biến, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, hỗ trợ xây dựng được các mô hình sản xuất, chăn nuôi hiệu quả thông qua các hình thức như: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ kỹ thuật cải tạo vườn tạp, kỹ thuật chăn nuôi…

- Tác động về xã hội: tác động tích cực về xã hội trên nhiều mặt như: góp phần giảm nghèo, giải quyết việc làm tại địa phương, trên cơ sở phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người dân góp phần thúc đẩy giáo dục, văn hoá, y tế phát triển.

- Tác động về giới: Quyết định này không làm ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền lợi của mỗi giới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Quyết định này đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

- Về chính sách dân tộc: Quyết định này tác động đến nhiều chính sách đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh đảm bảo trên nguyên tắc công

tác dân tộc của Đảng là: "Cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển".

- Về văn hoá: Các cơ quan đơn vị kết nghĩa cũng đã đặc biệt quan tâm đến phát triển văn hóa, giáo dục, y tế tại các bon, buôn. Các cơ quan, đơn vị đã huy động kinh phí và nhân lực hỗ trợ phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, hỗ trợ bon, buôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cụ thể như: Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà văn hóa cộng đồng, sân sinh hoạt văn hóa thể thao, hỗ trợ kéo điện, tặng thiết bị âm thanh, ti vi, bàn ghế trang bị cho nhà văn hóa cộng đồng, xây dựng tủ sách cộng đồng, tặng các trang thiết bị tập luyện thể dục thể thao, mở các lớp dạy cồng chiêng tại bon, buôn,…qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại các bon, buôn ngày càng phát triển đa dạng phong phú. Ngoài ra, trong các dịp lễ, tết, các cơ quan, đơn vị còn tổ chức cho đoàn viên, thanh niên giao lưu văn hóa văn nghệ với đoàn viên thanh niên tại các bon, buôn kết nghĩa nhằm duy trì, củng cố tình đoàn kết, gần gũi giữa cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị với đồng bào bon, buôn kết nghĩa. Tiêu biểu cho các hoạt động nêu trên có các cơ quan, đơn vị như: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ; Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cục Thuế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh…

- Công tác đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, có thể nói là một tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam. Với ý nghĩa như vậy việc kết nghĩa giữa các cơ quan đơn vị, lực lượng vũ trang các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh, phát huy các hoạt động này tại các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh. Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần đại đoàn kết dân tộc, cụ thể đến từng khu dân cư, nhất là tại các bon/buôn trong vùng đồng bào dân tộc tại chỗ trên địa bàn tỉnh cần xây dựng được từng khu phố, tổ dân phố, từng thôn bon,buôn, bản, xã, huyện, tỉnh; Đại đoàn đoàn kết, việc khó mấy chúng ta cũng vượt qua được. Góp phần xây dựng bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ trên quê hương Đắk Nông nói riêng, vùng đồng bào DTTS cả nước nói chung phát triển ngày càng phồn vinh, hạnh phúc và mọi người, mọi nhà có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

b. Tác động tiêu cực: Không

4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Xuất phát từ kết quả thực hiện chính sách trong những năm qua, trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách kết nghĩa với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh, căn cứ chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn đời sống, kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, Ban Dân tộc đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế kết nghĩa với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Việc triển khai thực hiện chính sách kết nghĩa đối với bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ được người dân trên địa bàn tỉnh đồng tình ủng hộ, đây là một chính sách đặc thù của tỉnh, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan. Đối chiếu các chính sách của Trung ương và địa phương có liên quan đang có hiệu lực để loại trừ, tránh trùng lắp.

Ban Dân tộc đã gửi van bản lấy ý kiến các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp góp ý kiến về việc ban hành Quyết định quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

IV. VỀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

- Kinh phí kết nghĩa chủ yếu sử dụng từ các nguồn quỹ hợp pháp của các đơn vị (Quỹ Công đoàn, quỹ phúc lợi, nguồn đóng góp của CBCC, viên chức, người lao động, kêu gọi tài trợ, hỗ trợ của các doanh nghiệp…). Trong trường hợp đã sử dụng tối đa các nguồn quỹ nói trên mà không đủ thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nội dung chi, mức chi nhưng phải trên tinh thần tiết kiệm, có hiệu quả và sắp xếp trong dự toán chi được giao hằng năm của đơn vị mình và phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về các khoản đã chi theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Các khoản chi cho việc kết nghĩa được hạch toán vào mục, tiểu mục tương ứng. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, chi phí kết nghĩa với các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp hoặc giá thành sản xuất kinh doanh hằng năm.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ.

- Cơ quan tổ chức thi hành chính sách được giao cho Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị thực hiện công tác kết nghĩa và các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Quyết định ban hành quy chế kết nghĩa giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo BDT;
- Lưu: VT, NV.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC
TỈNH ĐẮK NÔNG

K'Khét ATô